

Số: 854/2022/QĐST- HNGĐ

H, ngày 28 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 1017/2022/TLST- HNGĐ ngày 12/12/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Chị Trần Ngọc T**, sinh năm: 1975; HKTT: tổ 48, phường T, quận H, H;
Cư trú: Phòng 404, Tòa N2E Trung Hòa- N, quận T, H;

- **Anh Nguyễn Hồng T**; sinh năm: 1970; HKTT: tổ 48, phường T, quận H, H;
Cư trú: Số nhà 37, đường H, phường L, quận H, H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, Chị Trần Ngọc T và Anh Nguyễn Hồng T trình bày:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Ngọc T và Anh Nguyễn Hồng T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh T vào ngày 09/02/2001. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị T, Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, Chị T, Anh T thống nhất đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Chị T, Anh T xác nhận không có con chung, không có thai chung. Chị T, Anh T cũng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị T, Anh T xác nhận thỏa thuận Chị T sẽ chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra Chị T, Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20/12/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Ngọc T và Anh Nguyễn Hồng T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Chị T, Anh T xác nhận anh chị không có con chung, không có thai chung.

* **Về tài sản chung:** Chị T, Anh T xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

* **Về nợ chung:** Chị T, Anh T xác nhận anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T, Anh T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của Chị T chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền Chị T đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 003013 ngày 12/12/2022 tại Chi cục Thi hành án quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBNDTT S, Huyện S, tỉnh T;
- (Số 05, quyển số 02, Ngày 09/02/2001);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

LÊ HƯƠNG G

